

TỔNG CỤC ĐỒ SỞ: 07/2011/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2011

Số: 1989
Ngày: 27/6/11
Chuyến: Sửa đổi

### THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư này để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính tại các văn bản sau:

#### I. Di sản văn hoá

1. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 2 năm 2004 của Bộ Văn hoá- Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT);

2. Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế “Thăm dò, khai quật khảo cổ” (sau đây gọi là Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL).

#### II. Nghệ thuật biểu diễn

1. Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá- Thông tin ban hành Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (sau đây gọi là Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT);

2. Thông báo số 5 (Văn bản số 453/VHTT-TB ngày 28 tháng 2 năm 1995 của Bộ Văn hoá- Thông tin) về việc sử dụng những bài hát sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam (sau đây gọi là Thông báo số 5);

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép trình diễn thời trang (Mẫu 21).
- Ảnh hoặc mẫu thiết kế trang phục trình diễn đối với trình diễn thời trang.”.

*1.2. Bổ sung Điều 6a như sau:*

“Điều 6a. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội

Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức lễ hội nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) đơn đề nghị cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức lễ hội trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là ba mươi (30) ngày làm việc (Mẫu 22).”.

*1.3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 như sau:*

“1. Người xin cấp giấy phép kinh doanh vũ trường nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; xin cấp giấy phép kinh doanh karaoke nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”.

*1.4. Bỏ cụm từ “Tên, biển hiệu của vũ trường (nếu có)” trong “Mẫu số 3 đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường” (Mẫu 23).*

*1.5. Bỏ các cụm từ “Gia hạn lần 1, gia hạn lần 2” và “Tên, biển hiệu kinh doanh” trong “Mẫu số 4 giấy phép kinh doanh vũ trường” (Mẫu 24).*

*1.6. Bỏ các cụm từ “Gia hạn” và “Giấy phép này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...” trong “Mẫu số 5 giấy phép kinh doanh karaoke” (Mẫu 25).*

## **VII. Du lịch**

### **1. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL**

*1.1. Mục VI được sửa đổi, bổ sung tại điểm 4.3. như sau:*

“4.3. Các cơ sở mua sắm du lịch, ăn uống du lịch gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.”.

*1.2. Mục VI được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5.2. như sau:*

“5.2. Ít nhất ba tháng trước khi hết thời hạn ghi trong quyết định cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cơ sở kinh doanh phải gửi một (01) bộ hồ sơ đăng ký đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thẩm định, xem xét và ra quyết định cấp lại biển hiệu.”.

*1.3. Bỏ nội dung “Xác nhận báo cáo tác động môi trường hoặc xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của cấp có thẩm quyền” tại điểm d khoản 1 Mục III.*



1.4. Sửa đổi phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 88/2008/BVHTTDL về Đơn đề nghị xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (Mẫu 26).

## 2. Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL

2.1. Mục I được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 1 và 2 như sau:

"1. Cấp, đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến cơ quan nhà nước về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

Hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Du lịch.

Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 27 Thông tư này; phương án kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 28 Thông tư này; giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 3 Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL.

b) Đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Du lịch, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở trung ương;

Hồ sơ và thủ tục đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Du lịch.

Đơn đề nghị đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 27 Thông tư này.

Các giấy tờ liên quan được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Luật Du lịch bao gồm các giấy tờ sau: bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thông báo của ngân hàng về thay đổi liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Du lịch.

2. Cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đơn đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đến Tổng cục Du lịch trong trường hợp giấy phép bị mất, cháy, tiêu hủy hoặc bị rách, nát.

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại điểm a khoản này, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp lại giấy phép cho doanh nghiệp."

2.2. Mục III được bổ sung khoản 5a như sau:

"5a. Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến một trong các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên toàn quốc."

2.3. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (Mẫu 27).

2.4. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Phương án kinh doanh lữ hành (Mẫu 28).

2.5. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện (Mẫu 29).

2.6. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện (Mẫu 30).

2.7. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du (Mẫu 31).

**Điều 3.** Trong toàn bộ các văn bản quy định tại các khoản I.1, II.1, II.2, II.3, II.4, III.1, III.2, III.3, IV.1, V.1 Điều 1 Thông tư này, các cụm từ "Bộ Văn hoá-Thông tin", "Sở Văn hoá-Thông tin", "cơ quan Văn hoá-Thông tin" được thay bằng "Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch", "Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch", "cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch".

**Điều 4.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

**Điều 5.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết. / *MA*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCHC, H (200).

**BỘ TRƯỞNG**



**Hoàng Tuấn Anh**



TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI<sup>1</sup> ..  
GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ**

Kính gửi: Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị cấp,  
đổi hoặc cấp lại giấy phép)  
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành  
phố...(trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép)

- 1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....  
 Tên giao dịch:.....  
 Tên viết tắt:.....
- 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....  
 Điện thoại:..... - Fax:.....  
 Website:..... - Email:.....
- 3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....  
 Giới tính:..... Chức danh:.....  
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....  
 Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.....  
 Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....  
 Chỗ ở hiện tại:.....
- 4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
- 5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....
- 6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số: .....
- nơi cấp: ..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm... đăng ký thay đổi lần  
 thứ..... ngày..... tháng..... năm .....

<sup>1</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số ..... do.....  
ngày..... tháng..... năm.....(trong trường hợp đổi, cấp lại giấy phép)

7. Tài khoản ký quỹ số..... tại ngân hàng.....

8. Lý do đề nghị đổi, cấp lại giấy phép (trong trường hợp đổi, cấp lại giấy  
phép):.....

9. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:

Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;

Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du  
lịch ra nước ngoài.

10. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch  
cấp, đổi, cấp lại<sup>2</sup> giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

11. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ  
hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung  
hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại<sup>3</sup> giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

**ĐẠI DIỆN**  
**THỢ PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<sup>2</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

<sup>3</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

Mẫu 28

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

### PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành
2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu
  - a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;
  - b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;
  - c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
  - d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.
3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh
  - Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;
  - Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;
    - Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;
    - Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.
4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)
5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu
  - Lượng khách (chia theo đối tượng khách):
  - Doanh thu:
  - Lợi nhuận trước thuế:
  - Lợi nhuận ròng (sau thuế):
  - Nộp ngân sách:

**ĐẠI DIỆN**  
**THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Mẫu 29

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm .....  
Location, date.....month..... year.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
APPLICATION FOR ESTABLISHMENT LICENSE OF  
BRANCH/REPRESENTATIVE OFFICE**

Kính gửi/To: Cơ quan cấp giấy phép/Licensing agency<sup>4</sup>

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh):.....

Enterprise's name: (written in capital letters, name as it appears in the establishment license/Business registration certificate):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh):.....

Headquarter address: (address in the establishment license/business registration certificate):.....

Giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh số:.....

Establishment license/business registration certificate No:.....

Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Issued by:..... on date..... month..... year... in.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Main activity area:.....

Điện thoại/Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đại diện theo pháp luật/ Legal representative:

Họ và tên/Full name:.....

Chức vụ/position:.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Applies for the establishment license of a Branch/representative office in Vietnam with specific contents as below:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

Name of the branch/representative office<sup>5</sup>:.....

<sup>4</sup> Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập văn phòng đại diện/Vietnam National Administration of Tourism (for establishment license of branch), Department of Culture, Sports and Tourism (for establishment license of representative office)



Tên viết tắt/Abbreviated name: (nếu có/if any).....  
Tên giao dịch bằng tiếng Anh/Transaction name in English.....  
Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....  
Branch/representative office address: (house number, road/street, ward/commune, district, province/city).....  
Nội dung hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas).....  
Activity content of the branch/representative office: (nếu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas).....  
Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Head of the branch/representative office:  
Họ và tên/Full name:.....Giới tính/ Sex:.....  
Quốc tịch/Nationality:.....  
Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số:.....  
Passport/Identity No:.....  
Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....  
Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....

Chúng tôi xin cam kết/ We hereby commit:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo/ to take full responsibility for the fidelity and accuracy of the content of the application and attached dossiers.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/to abide by all regulations of Vietnamese laws regarding branch/representative office of foreign tourism enterprises in Viet Nam and regulations of the establishment license of the branch/representative office./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI  
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ENTERPRISE**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
(Signed, stamped and full name)

<sup>3</sup> Tên chi nhánh/văn phòng đại diện ghi như sau: Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + Tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt chi nhánh/văn phòng đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 chi nhánh/văn phòng đại diện trở lên) hoặc Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + tại Việt Nam (trong trường hợp doanh nghiệp chỉ có 01 chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam)/write name of branch/representative office as follow: Name of branch/representative office + province/city where the branch/representative office is located (in case the enterprise has more than one branch/representative office) or name of branch/representative office + in Vietnam (in case the enterprise has only one branch/representative office in Vietnam).

Mẫu 30

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm .....  
Location, date.....month..... year.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
APPLICATION FOR EXTENSION, AMENDMENT, SUPPLEMENT,  
REISSUE OF THE ESTABLISHMENT LICENSE OF  
BRANCH/REPRESENTATIVE OFFICE**

Kính gửi/To: Cơ quan cấp giấy phép/Licensing agency<sup>6</sup>

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh):.....

Enterprise's name: (written in capital letters, name as it appears in the Establishment license/Business registration certificate):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh):.....

Headquarter address: (address in the establishment license/business registration certificate):.....

Giấy phép thành lập/dăng ký kinh' doanh số:.....

Establishment license/business' registration certificate No:.....

Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....

Lĩnh vực hoạt động chính/Main activity area:.....

Điện thoại/Tel:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Đại diện theo pháp luật/ Legal representative:

Họ và tên/Full name:.....

Chức vụ/Position:.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi theo tên trên giấy phép thành lập):.....

Name of the branch/representative office (write as in the establishment license):.....

Tên viết tắt/Abbreviated name: (nếu có/if any).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh/Transaction name in English:.....

<sup>6</sup> Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập văn phòng đại' diện)/Vietnam National Administration of Tourism (for establishment license of branch), Department of Culture, Sports and Tourism (for establishment license of representative office)



Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi rõ số đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....  
 Branch/representative office address: (house number, road/street, ward/commune, district, province/city).....  
 Giấy phép thành lập số/ Establishment License No:.....  
 Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....  
 Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....  
 Điện thoại/Tel:..... Fax:.....  
 Email:..... Website:.....  
 Nội dung hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....  
 Activity content of the branch/representative office: (specify activity areas).....  
 Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Head of the branch/representative office:  
 Họ và tên/Full name:.....Giới tính/ Sex:.....  
 Quốc tịch/Nationality:.....  
 Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số/Passport/Identity No:.....  
 Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....  
 Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....  
 Chúng tôi đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:  
 We propose to extend, amend, supplement, reissue the Establishment license of the Branch/representative office in Vietnam with specific contents as below:  
 Nội dung điều chỉnh/Adjustment content:.....  
 Lý do điều chỉnh/Reasons:.....

Chúng tôi xin cam kết/We hereby commit:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo/ to take full responsibility for the fidelity and accuracy of the content of the application and attached dossiers.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/to abide by all regulations of Vietnamese laws regarding branch/representative office of foreign tourism enterprises in Viet Nam and regulations of the establishment license of the branch/representative office./

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
 CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI  
 LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ENTERPRISE**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
 (Signed, stamped and full name)

*[Handwritten signature]*

Mẫu 31

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI<sup>7</sup> THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP .....

- Họ và tên (viết in hoa): .....
- Ngày sinh: ...../...../..... - Giới tính:  Nam  Nữ
- Dân tộc: ..... - Tôn giáo: .....
- Giấy CMND số : ..... - Nơi cấp: .....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- Điện thoại: ..... - Fax: .....
- Email: .....
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên: (trường hợp đổi, cấp lại)

Loại:  Nội địa  Quốc tế

Số thẻ: ..... - Nơi cấp: ..... - Ngày hết hạn: ...../...../.....

- Lý do đề nghị đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (trong trường hợp đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên):.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP: ..... thẩm định và cấp, đổi, cấp lại<sup>8</sup> thẻ hướng dẫn viên du lịch ..... cho tôi theo quy định của Luật Du lịch.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại<sup>9</sup> thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>7</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

<sup>8</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

<sup>9</sup> Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại